

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 12/2025/DS-ST

Ngày: 12 – 3 – 2025.

“ *V/v Tranh chấp hợp đồng góp hội*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Quyên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Thu Hà**.

2. Ông **Đinh Minh Phương**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trương Tuyết Vân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm không tham gia phiên
tòa.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét
xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 380/2024/TLST - DS ngày 10 tháng 12
năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng góp hội*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử
số: 28/2025/QĐXX-ST ngày 20/02/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số
22/2025/QĐST– DS ngày 20/02/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Huỳnh Thị Yến N** – sinh năm: 1997 (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị T** – sinh năm: 1970 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp P, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 22/11/2024; biên bản hòa giải và các lời trình bày
khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Huỳnh Thị Yến N trình bày:

Chị có tham gia hội của bà T, chị là hội viên còn bà T là đầu thảo hội: Hội mở
ngày 10/7(âl)/2019 nhằm ngày 10/8(dl)/2019 mần hội ngày 10/8(dl)/2022, loại hội
tiền 3.000.000đ, một tháng khai hội một lần, hội gồm có 24 phần, chị tham gia 1
phần, trong danh sách hội chị thứ tự số 23 tên “Nhi”, tiền huê hồng cho đầu thảo là

1.500.000đ/lần khui hụi, chị góp hụi cho bà T được 14 lần với số tiền vốn là 29.725.000đ, đến lần khui hụi thứ 15 thì bà T tuyên bố ngưng không khui hụi. Sau đó chị có nhiều lần yêu cầu bà T trả tiền hụi cho chị là 29.725.000đ nhưng bà T không trả.

Nay chị yêu cầu bà T phải có nghĩa vụ trả lại cho chị tiền hụi là 29.725.000đ, không yêu cầu tính lãi. Chị chỉ khởi kiện yêu cầu bà T trả tiền nợ hụi, không yêu cầu ai khác có trách nhiệm liên đới trả nợ hụi với bà T. Ngoài ra, chị không còn ý kiến hay yêu cầu nào khác.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng bà T không đến Tòa án nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Nguyên đơn chị N có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng góp hụi giữa chị N và bị đơn bà T. Bà T có nơi cư trú tại ấp P, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà T vắng mặt, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà T đến lần thứ hai nhưng bà T vẫn vắng mặt không có lý do. Nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà T.

[2] Về nội dung vụ án:

Hợp đồng góp hụi giữa chị N và bà T được thiết lập dựa trên sự tự nguyện giữa đôi bên nên hợp đồng này phù hợp theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa chị N trình bày chị N tham gia hụi do bà T làm chủ thảo dây hụi tháng, loại hụi 3.000.000đ và đã góp hụi sống đến kì thứ 14 với tổng số tiền vốn là 29.725.000đ sau đó bà T tuyên bố bẻ hụi và ngưng không khui hụi tiếp, làm cho quyền và lợi ích hợp pháp của chị N bị xâm phạm. Tại phiên tòa chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu là buộc bà T có nghĩa vụ trả cho chị N số tiền nợ hụi là

29.725.000đ, không yêu cầu tính lãi. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình chị N đã nộp cho Tòa án tờ giấy ghi danh sách hội.

Trong hợp đồng góp hội nêu trên chị N đã thực hiện đúng nghĩa vụ của hội viên là góp hội sống sau mỗi kì khai hội. Tuy nhiên bà T là chủ thảo hưởng huê hồng nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ của chủ thảo. Bà T đã được tổng đạt trực tiếp thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp và hòa giải và quyết định xét xử lần thứ hai của Tòa án nhưng bà T vẫn không đến Tòa án tham gia tố tụng. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N là có căn cứ.

[3] Từ những căn cứ nêu trên xác định đã có đủ cơ sở buộc bà T có nghĩa vụ trả cho chị N số tiền nợ hội 29.725.000đ là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự.

[4] Án phí sơ thẩm: Buộc bà T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.486.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 về họ, hội, biểu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Yến N. Buộc bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho chị Huỳnh Thị Yến N số tiền nợ hội là 29.725.000đ (Hai mươi chín triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí sơ thẩm:

+ Buộc bà Nguyễn Thị T phải nộp án phí là 1.486.000đ (Một triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

+ Chị Huỳnh Thị Yến N không phải nộp án phí. Hoàn trả lại cho chị Huỳnh Thị Yến N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 743.000đ (Bảy trăm bốn mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰ 0009691 ngày 10/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Thị Quyên